

## Tạo dựng niềm tin vào chuỗi giá trị rau an toàn và rau hữu cơ thông qua Hệ thống cùng tham gia đảm bảo chất lượng (PGS)

### Thông điệp chính

- PGS là một **cơ chế đảm bảo chất lượng** với chi phí thấp dựa trên sự tham gia tích cực của nhiều bên liên quan trong quá trình thanh tra và giám sát.
- Sau 10 năm triển khai tại Việt Nam, hầu hết các hệ thống PGS đang gặt hái được những **kết quả tích cực** về an toàn thực phẩm, tính bền vững môi trường, xây dựng cộng đồng và nâng cao thu nhập cho nông dân. Tuy nhiên, có 2 hệ thống đang phải cố gắng để duy trì vận hành do thiếu vắng một sự lãnh đạo cần thiết.
- Những nỗ lực cần tập trung vào **đảm bảo thị trường ổn định** cho rau PGS, huy động nguồn lực nội tại để duy trì tính bền vững tài chính cho các hệ thống PGS và tăng tính nhận diện PGS đối với người tiêu dùng.
- PGS nên được chính phủ Việt Nam **chính thức công nhận** và đưa vào các chính sách nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

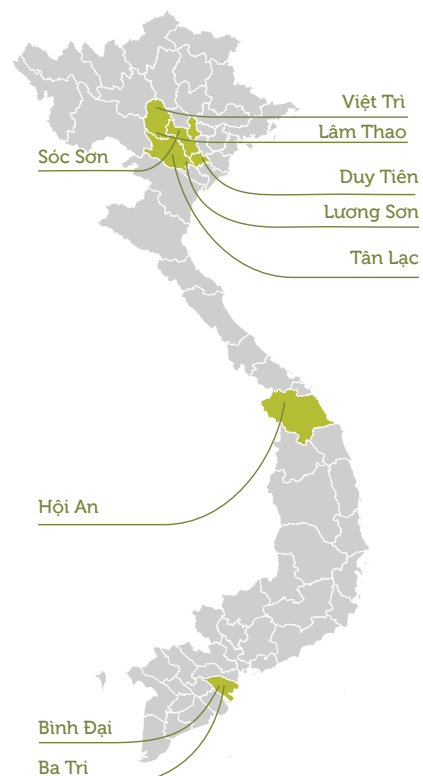
## Bối cảnh

Hệ thống thực phẩm nông nghiệp nước ta đang trải qua một quá trình chuyển đổi nhanh chóng và sâu sắc. Trong khi nhu cầu sử dụng sản phẩm an toàn, chất lượng cao và nguồn gốc rõ ràng của người tiêu dùng ngày một gia tăng, phần lớn nguồn cung ứng nông sản an toàn vẫn chưa ổn định và đắt đỏ.

**Một cơ chế đảm bảo chất lượng** đáng tin cậy là chìa khóa giúp người tiêu dùng tin tưởng rằng các tiêu chuẩn chất lượng đã được đáp ứng. Thông thường, chứng nhận bởi bên thứ ba là một cách để chứng nhận sản phẩm hữu cơ hay an toàn. Tuy nhiên, giải pháp này không phù hợp với hộ sản xuất nhỏ và các kênh thị trường địa phương do chi phí cao, đòi hỏi nhiều **công việc giấy tờ** và yêu cầu **phức tạp**. Ở Việt Nam, tổng diện tích sản xuất rau là khoảng 735.000 ha, nhưng chỉ có 63.000 ha (8%) đạt chứng nhận VietGAP (Dao Bach Khoa và cộng sự, 2015).

Để giải quyết những thách thức này, nông dân, các tổ chức phi chính phủ và đối tác đã tìm kiếm những hệ thống chứng nhận thay thế phù hợp hơn với nông hộ nhỏ. Năm 2008, tổ chức phi chính phủ Đan Mạch ADDA là tổ chức đầu tiên giới thiệu Hệ thống đảm bảo chất lượng có sự tham gia để chứng nhận rau hữu cơ tại Việt Nam. 10 năm sau, PGS đã được triển khai ở 9 huyện của 6 tỉnh thành với sự tham gia của khoảng 400 nông dân.

Trong khuôn khổ dự án **“Đúc kết kinh nghiệm từ Hệ thống đảm bảo chất lượng có sự tham gia ở Việt Nam để mở rộng và thể chế hóa”**, Học viện Nông nghiệp Việt Nam và Rikolto đã nghiên cứu các hệ thống PGS đang hoạt động ở Việt Nam để đánh giá điểm mạnh, yếu và đưa ra các khuyến nghị cải thiện PGS trong bối cảnh Việt Nam.



## PGS là gì?

IFOAM – Liên đoàn các phong trào hữu cơ quốc tế định nghĩa PGS là “một hệ thống đảm bảo chất lượng với chi phí thấp tại địa phương, lấy kiểm soát xã hội và xây dựng kiến thức làm trung tâm”. Đơn giản mà hiệu quả, **hệ thống chứng nhận** này có **sự tham gia** của nhiều bên liên quan như nông dân, người tiêu dùng, nhà bán lẻ, tổ chức phi chính phủ và chính quyền địa phương vào việc đảm bảo chất lượng nông sản. PGS không tốn kém hay phức tạp như chứng nhận bên thứ ba, do đó phù hợp hơn với thực tế nông hộ nhỏ. Các quy định cụ thể của mỗi PGS được xây dựng bởi sự đóng góp của các bên liên quan. Những quy định đó được áp dụng linh hoạt theo bối cảnh, có cân nhắc yếu tố cộng đồng đơn lẻ, khu vực địa lý, môi trường văn hóa và thị trường.

PGS được IFOAM khởi xướng và hiện đã có mặt tại **66 quốc gia trên thế giới**. Ở Việt Nam, cơ chế PGS được thực hiện với một trong hai bộ tiêu chuẩn:

1) **Tiêu chuẩn PGS Hữu cơ** – được IFOAM thông qua vào năm 2013 hoặc 2) **BasicGAP** – một tài liệu hướng dẫn sản xuất rau an toàn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành ngày 2/7/2014 (Quyết định 2998/QĐ-BNN-NT, 2014).

## PGS hoạt động thế nào?

### 1. Nông dân:

- 🍌 Ký cam kết tuân thủ các quy định của PGS và bộ tiêu chuẩn.
- 🍌 Sản xuất rau theo các tiêu chí của bộ tiêu chuẩn.
- 🍌 Tham gia vào quá trình kiểm tra chéo, thanh tra và những cuộc họp liên quan.

### 2. Nhóm nông dân

- 🍌 Bao gồm 5-10 nông dân, thường là những nông dân sống trên cùng địa bàn.
- 🍌 Thực hiện kế hoạch thanh tra chéo do liên nhóm xây dựng và thanh tra việc tuân thủ bộ tiêu chuẩn của các nhóm khác.
- 🍌 Tổ chức họp thành viên và nộp đơn xin chứng nhận PGS.
- 🍌 Trưởng nhóm thúc đẩy **thanh tra nội bộ** để đảm bảo các thành viên tuân thủ bộ tiêu chuẩn.

### 3. Liên nhóm

- 🍌 Tập hợp các nhóm nông dân trong một khu vực. Bao gồm các nhóm nông dân trong vùng. Thành viên của liên nhóm thường là các trưởng nhóm nông dân và đại diện thương lái, cơ quan nhà nước, người tiêu dùng và tổ chức phi chính phủ.
- 🍌 Xây dựng kế hoạch thanh tra chéo, **điều phối tổ chức thanh tra chéo ít nhất 2 lần/năm**, kiểm tra sổ sách ghi chép và báo cáo kết quả thanh tra.
- 🍌 Quản lý đơn đề nghị chứng nhận từ nhóm nông dân và yêu cầu Ban điều phối địa phương phê duyệt chứng nhận cho nhóm đủ điều kiện.
- 🍌 **Xử phạt** nhóm không tuân thủ quy định.
- 🍌 Trong một số trường hợp, liên nhóm lưu trữ cơ sở dữ liệu của các thành viên, điều phối kế hoạch sản xuất cho nhóm nông dân, và quảng bá rau của nhóm tới người mua tiềm năng.

### 4. Ban điều phối địa phương (BDP)

- 🍌 Thường bao gồm đại diện của nông dân, người mua và chính quyền địa phương. Họ được lựa chọn dựa trên **năng lực kỹ thuật**. Mỗi PGS có một BDP.
- 🍌 Rà soát yêu cầu cấp chứng nhận và báo cáo thanh tra của liên nhóm.
- 🍌 Tiến hành **thanh tra đột xuất** nếu nghi ngờ có vi phạm và xử phạt liên nhóm nếu có vi phạm.
- 🍌 Phê duyệt **chứng nhận** PGS cho nhóm đạt yêu cầu.
- 🍌 Quản lý nhãn hiệu **PGS**.
- 🍌 Hỗ trợ kết nối nông dân và nhóm nông dân với thị trường và tương tác với phương tiện truyền thông đại chúng.

Ngoài ra, các hệ thống PGS (các PGS) ở Việt Nam thường mang những đặc điểm sau:

- 🍌 Khung vận hành PGS và các tiêu chuẩn được xây dựng thông qua một **quá trình có sự tham gia của các bên liên quan**, phù hợp với quy tắc PGS chung và bộ tiêu chuẩn (hữu cơ hoặc an toàn).
  - 🍌 Giấy chứng nhận được cấp cho **nhóm nông dân**, không phải nông dân đơn lẻ.
- Với bản chất có sự tham gia của các bên, PGS cho phép **quá trình học hỏi** diễn ra ở nhiều cấp độ: trong nhóm nông dân, giữa các nhóm nông dân và giữa nhiều tác nhân liên quan.
- 🍌 Các PGS có **logo** và nhãn hiệu riêng, cung cấp bằng chứng về chất lượng của sản phẩm trong hệ thống. Thông tin sản phẩm được in trên bao bì.
  - 🍌 Có **cơ chế cảnh báo** và **xử phạt** rõ ràng cho những nông dân không tuân thủ tiêu chuẩn và/hoặc quy trình.
  - 🍌 Ở nhiều nơi, PGS nhận được **hỗ trợ từ chính quyền địa phương** cấp xã, huyện hay tỉnh về cơ sở vật chất, nhân lực và đôi khi là tài chính.

# Các PGS ở Việt Nam đã đạt được những kết quả gì?



## Nâng cao khả năng tiếp cận thực phẩm an toàn và hữu cơ của người tiêu dùng

Kết quả từ việc đánh giá dựa trên tiêu chí này không giống nhau giữa các PGS.

- Hầu hết các PGS thiết lập từ vài năm trước có một hệ thống chứng nhận vận hành tốt và thường trở nên hiệu quả hơn sau khi đã **tạo dựng được danh tiếng** với người tiêu dùng và người mua.
- Các PGS non trẻ và những hệ thống xa các thành phố lớn thường phải nỗ lực hơn rất nhiều để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng do nhiều nguyên nhân: sản lượng thấp, kênh phân phối không ổn định, thiếu tính nhận diện và/hoặc niềm tin ở người tiêu dùng địa phương.
- Trong một số PGS, người mua hay chính quyền địa phương tạo thêm một cấp đảm bảo chất lượng bằng cách xét nghiệm mẫu rau để kiểm tra dư lượng hóa chất.



## Cải thiện việc tiếp cận thị trường của nông dân và nâng cao thu nhập của họ (tính bền vững kinh tế)

PGS vận hành tốt đã thực sự cải thiện việc tiếp cận thị trường của nông dân trong hệ thống.

- Thu nhập của nông dân từ sản xuất rau PGS cao hơn thu nhập từ rau không sản xuất theo PGS và các cây trồng khác.
- Chứng nhận PGS có chi phí hợp lý hơn rất nhiều so với chứng nhận bởi bên thứ ba. Phí thành viên PGS chỉ khoảng 50.000 VND/năm/nông dân. Ngoài ra, nông dân thường đóng một khoản phí nhỏ cho mỗi cân rau được bán ra. Trong khi đó, chi phí cho chứng nhận VietGAP thường lên đến 800-1.500 USD trong 2 năm, còn chứng nhận thực phẩm an toàn và hữu cơ nước ngoài có thể nhiều hơn tới ba lần.
- Mặc dù hầu hết các PGS có hợp đồng cung ứng ổn định, họ vẫn phải nỗ lực để đáp ứng yêu cầu của người mua về sản lượng và chủng loại rau.

### Ví dụ

Liên nhóm Thanh Xuân ở Hà Nội bán ra 30 - 40 tấn rau hữu cơ mỗi tháng cho hơn 30 người mua thường xuyên ở Hà Nội, và con số này lên đến 70 tấn vào mùa đông. Dựa trên khối lượng tiêu thụ trung bình 0,29 kg rau/người/ngày, có thể tính ra 121 thành viên của liên nhóm đã cung ứng rau hữu cơ cho 4.500 người tiêu dùng mỗi ngày.

### Ví dụ

Sau khi đạt chứng nhận PGS Rau an toàn vào năm 2017, các nhóm nông dân trong HTX Tứ Xã ở Phú Thọ bắt đầu bán sản phẩm của họ cho một thương hiệu rau an toàn hàng đầu tại Việt Nam. Hiện tại, HTX bán khoảng 90% sản lượng rau cho công ty này với mức giá **cao hơn từ 1,5 đến 3 lần** so với giá tại thị trường địa phương. Thu nhập trung bình của nông dân từ rau an toàn PGS khoảng 3 triệu đồng/tháng và có thể lên tới 10 triệu đồng trong một số tháng nhất định. Thêm vào đó, nhu cầu cao cho rau an toàn đã **tạo việc làm** cho dân cư trong các thôn khi họ đi làm thuê cho nông dân PGS.

Ở Thanh Xuân, Hà Nội, thu nhập của nông dân từ rau hữu cơ PGS dao động từ 2,5 đến 10 triệu đồng mỗi tháng, tùy theo quy mô sản xuất và mùa vụ. Con số này **cao hơn khoảng 12 lần** so với thu nhập từ trồng lúa trên cùng diện tích.



## Bảo vệ môi trường và sức khỏe của nông dân (tính bền vững môi trường)

Tiêu chí bền vững môi trường được bao gồm trong tiêu chuẩn hữu cơ và BasicGAP để đảm bảo môi trường địa phương nơi nông dân sinh sống được bảo vệ khỏi các thực hành gây hại.

- Để đạt được chứng nhận **PGS hữu cơ**, nông dân không được phép sử dụng bất kỳ sản phẩm phân bón hay thuốc bảo vệ thực vật hóa học nào (ngoài một số trường hợp đặc biệt). Tàn phá rừng và những môi trường sinh thái khác bị nghiêm cấm. Hơn nữa, nông dân phải áp dụng các biện pháp ngăn xói mòn đất, xâm nhập mặn và phải trồng một loại cây phân xanh theo chu kỳ cây trồng ít nhất một lần mỗi năm.
- Theo **BasicGAP**, nông dân phải tuân thủ hướng dẫn ban hành bởi chính quyền về việc sử dụng hóa chất nông nghiệp và tham gia tập huấn về Quản lý dịch hại tổng hợp. Việc sử dụng bất kỳ hóa chất nào cũng phải được ghi chép trong nhật ký đồng ruộng của mỗi nông hộ và nông dân phải được tập huấn về sử dụng bảo hộ lao động đúng cách. Nước thải và chất thải rắn phải được xử lý an toàn.
- Theo nông dân, độ phì của đất đã được cải thiện nhờ giảm sử dụng hóa chất (đối với trồng rau an toàn) hoặc không sử dụng hóa chất (đối với trồng rau hữu cơ) và sử dụng phân ủ hữu cơ.
- Hầu hết nông dân được phỏng vấn đều tự nói về những tác động tích cực đối với sức khỏe của họ.
- Cần có thêm các nghiên cứu phân tích sâu hơn những kết quả liên quan đến môi trường của PGS.



## Xây dựng cộng đồng vững mạnh hơn (tính bền vững xã hội)

PGS đóng góp vào sự gắn kết xã hội, học tập bình đẳng và nhận thức trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với cộng đồng.

- Ban điều phối PGS Việt Nam với 5 liên nhóm ở Hà Nội, Hòa Bình và Hà Nam thường tổ chức các hội chợ và hoạt động cộng đồng để giúp nông dân trao đổi kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau.
- Trong PGS Việt Nam, liên nhóm Trác Văn đã **tổ chức sản xuất tập thể**: nông dân canh tác trên cùng một diện tích và được trả công theo đóng góp về thời gian. Theo một nông dân được phỏng vấn, điều này đã tăng cường tính gắn kết xã hội giữa các thành viên trong nhóm. Một người khác cho hay, nông dân không những được tập huấn về kỹ thuật sản xuất mà còn được tăng cường kiến thức về an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, môi trường và ý thức hơn về **trách nhiệm đối với cộng đồng**.
- Một nông dân khác trong PGS Việt Nam từng muốn ra khỏi hệ thống do các quy định ngặt nghèo, nhưng cuối cùng đã quyết định ở lại vì sự nhiệt tình và hỗ trợ trong nhóm của cô.
- Thêm vào đó, 3 liên nhóm (Hội An, Trác Văn và Thanh Xuân) đã tham gia vào các hoạt động **nâng cao nhận thức** thông qua những chuyến tham quan nông nghiệp cho học sinh và các gia đình.



*Hệ thống cùng tham gia đảm bảo chất lượng không thể thành công nếu thiếu một thị trường ổn định*



## Các thách thức hiện tại

Một trong những thách thức lớn nhất cho PGS hiện tại là quy mô của hệ thống. Với số lượng ít ỏi trải khắp Việt Nam, hệ thống chưa được nhiều người tiêu dùng biết đến và tin tưởng. Khối lượng sản phẩm PGS vẫn còn hạn chế và hệ thống phân phối bị giới hạn trong phân khúc thị trường nhất định.

Sản xuất rau hữu cơ **tốn nhiều công lao động và thời gian**. Cùng lúc đó, sản lượng và sự đa dạng về chủng loại rau hữu cơ lại không bằng rau truyền thống. Vì vậy, giá rau PGS thường cao hơn và là một trong những rào cản khi tiếp cận người mua mới. Các PGS không thể thành công nếu thiếu một thị trường ổn định cho rau PGS. Tuy nhiên, có một thực tế đáng buồn là nhiều nông dân và trường nhóm sản xuất có năng lực kinh doanh và marketing còn hạn chế.

Ba liên nhóm PGS không có bất kỳ **hợp đồng chính thức nào với người mua**. Do đó, nông dân thường phải trực tiếp bán rau của họ trên thị trường tự do với mức giá thấp hơn mức giá họ đã có thể nhận được nếu bán cho người mua quen. Lý tưởng nhất, người mua nên đóng vai trò tích cực trong PGS thông qua quá trình tập huấn hoặc thanh tra. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa nông dân và người mua thường chỉ dừng lại ở lợi ích về kinh tế.

Ngoài ra, **các thực hành sản xuất không an toàn** đã ăn sâu vào thói quen canh tác của nông dân. Bất chấp những cam kết và sự sẵn sàng ban đầu, người nông dân thường **hay mắc lỗi**, đặc biệt là trong những năm đầu của quá trình chuyển đổi. Hơn nữa, họ không quen với thực hành ghi chép và thường bỏ qua công đoạn này.

Cuối cùng, **thiếu nguồn lực tài chính** là trở ngại quan trọng đối với sự vận hành bền vững của PGS. Hầu hết các PGS vẫn phụ thuộc nhiều vào hỗ trợ tài chính từ đối tác phát triển và chính phủ. Tuy nhiên, ví dụ về việc liên nhóm Thanh Xuân và Trác Văn có thể duy trì các nguồn lực từ đóng góp của thành viên và doanh số bán rau cho thấy sự bền vững về mặt tài chính là điều khả thi dù vẫn còn một vài hạn chế.



### Bài học kinh nghiệm

- ▮ Một **thị trường mạnh và ổn định** là nhân tố quyết định thành công của các PGS. Những hệ thống có thể bán sản phẩm cho người mua thường xuyên đã gia tăng số lượng thành viên và diện tích sản xuất qua các năm. Đây là trường hợp của liên nhóm Trác Văn, Tứ Xã, Thanh Xuân và Hội An.
- ▮ Các PGS đầu tư vào **hoạt động quảng bá tại địa phương** thông qua phương tiện truyền thông, hội thảo, hội nghị, cửa hàng tại chợ địa phương và các chuyến tham quan nông nghiệp được người tiêu dùng biết đến, tin tưởng hơn và có thị trường tốt hơn.
- ▮ 2 hệ thống PGS đang giậm chân tại chỗ do thiếu sự **chỉ đạo** sát sao từ Ban điều phối địa phương. Một khoản phụ cấp nhỏ cho những nỗ lực của thành viên không đủ để khích lệ họ làm việc.
- ▮ Để lớn mạnh và bền vững, các PGS phải có khả năng **huy động nguồn lực tài chính** từ thành viên và doanh số bán rau PGS.

# Khuyến nghị cho các nhà hoạch định chính sách

Khuyến nghị	Cấp quốc gia	Cấp tỉnh thành	Cấp huyện
Phân tích các khung chính sách và khung thể chế liên quan đến đảm bảo chất lượng nhằm xác định có thể lồng ghép PGS vào đâu.	X	X	
Giao IPSARD xây dựng kế hoạch chính thức công nhận và thể chế hóa PGS trong các chính sách của chính phủ.	X		
Xác định các khu vực phù hợp để xây dựng PGS và đưa các khu vực này vào quy hoạch.	X	X	X
Hỗ trợ chính sách dẫn dắt đổi thửa cho các PGS để thúc đẩy việc hình thành những nhóm nông dân có diện tích sản xuất liền kề.	X	X	
Thúc đẩy các PGS đến với cộng đồng và người mua thông qua việc tổ chức các chuyến thăm thực địa, hội chợ và hội thảo.		X	X
Hỗ trợ tài chính cho các PGS mới để thực hiện tập huấn, phân tích dư lượng trong mẫu và chi phí đầu tư ban đầu.		X	X
Hỗ trợ PGS thông qua các chương trình tập huấn toàn diện, lấy người học làm trung tâm, hướng đến nâng cao năng lực sản xuất hữu cơ/an toàn, kỹ thuật xử lý và lưu trữ sau thu hoạch, kỹ năng kinh doanh, lập kế hoạch sản xuất và năng lực tổ chức của nông dân.		X	
Hỗ trợ các PGS xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với những tổ chức chính trị - xã hội như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Đoàn Thanh niên để khuyến khích nông dân tham gia và tăng tính nhận diện PGS.		X	X

## Kết luận

Sau hơn 10 năm có mặt tại Việt Nam, PGS tại các địa phương đã gặt hái được những kết quả tích cực về an toàn thực phẩm, tính bền vững môi trường, xây dựng cộng đồng và nâng cao thu nhập cho nông dân. Sức mạnh của các hệ thống PGS nằm ở khả năng khuyến khích nông dân sản xuất rau an toàn và giúp người tiêu dùng tin rằng sản phẩm họ đang sử dụng thực sự an toàn. Để nhân rộng những kết quả khả quan này, PGS cần được nhân rộng và mở rộng để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Do đó, PGS nên được chính thức công nhận và thúc đẩy bởi chính quyền cấp tỉnh và/hoặc cấp quốc gia như một cơ chế đảm bảo chất lượng để tạo dựng hơn nữa lòng tin ở người tiêu dùng.

### Bộ công cụ PGS cho các tác nhân

Tháng 7/2018, Rikolto đã soạn thảo một bộ công cụ PGS nhằm giúp các tác nhân thiết lập hệ thống PGS của riêng họ. Bộ công cụ bao gồm một giáo trình Hướng dẫn tập huấn cho giảng viên (ToT) về PGS với giáo án cụ thể cho từng bài học, một tài liệu kỹ thuật cung cấp kiến thức nền về PGS cho người học, 3 áp phích về những thực hành tốt nhất cho nông dân, một tài liệu ToT về BasicGAP. Hãy liên hệ theo địa chỉ email vietnam@rikolto.org để nhận các tài liệu này.

### Sản xuất bởi



### Được tài trợ bởi Liên minh nghiên cứu sinh thái nông nghiệp Đông Nam Á (Agroecology Learning Alliance for Southeast Asia)



## Lời cảm ơn

*Rikolto và VNUA chân thành cảm ơn tất cả những nông dân, người tiêu dùng, đại diện các công ty, chính quyền địa phương và tổ chức phi chính phủ đã tham gia vào nghiên cứu PGS này. Cái nhìn của họ giúp chúng tôi có thêm nhiều kiến thức và cải thiện đáng kể những hiểu biết về thực trạng PGS tại Việt Nam.*

### Về Rikolto

Rikolto là một tổ chức phi chính phủ quốc tế (NGO) với hơn 40 năm kinh nghiệm làm việc với các tổ chức nông dân và tác nhân trong chuỗi thực phẩm ở châu Phi, châu Á, châu Âu và Mỹ Latinh. VECO mưu cầu một thế giới với hệ thống sản xuất và tiêu dùng giúp xóa đói giảm nghèo mà không tạo thêm gánh nặng cho hành tinh. Có mặt ở Việt Nam từ năm 1994, chúng tôi hoạt động tại 15 quốc gia nhằm thúc đẩy hệ thống thực phẩm bền vững và bao trùm hơn. Rikolto xây dựng cầu nối niềm tin và thương mại giữa ngành công nghiệp thực phẩm, chính phủ viện nghiên cứu và tổ chức nông dân thông qua việc trả lời câu hỏi: 'Thực phẩm nào cho tương lai?'

### Về VNUA

Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA) được thành lập năm 1956 và là một trong những đại học quốc gia hàng đầu của Việt Nam. VNUA là một học viện nghiên cứu đa ngành về phát triển nông nghiệp và nông thôn, là một cơ quan tham mưu đáng tin cậy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng như các cơ quan nhà nước khác trên toàn quốc. Học viện đã đào tạo khoảng 38.000 sinh viên, có 14 khoa và 5 viện nghiên cứu. Nghiên cứu này được thực hiện bởi cán bộ khoa Khoa học và công nghệ thực phẩm.





## Thông tin chi tiết

Trang dự án Hệ thống đảm bảo chất lượng có sự tham gia cho rau an toàn của Rikolto: <https://vietnam.rikolto.org/vi/project/he-thong-dam-bao-chat-luong-co-su-tham-gia-cho-rau-toan-o-viet-nam>

Website của PGS Việt Nam (rau hữu cơ): <http://vietnam-organic.vn/pgs>

ALiSEA – diễn đàn khu vực cho những sáng kiến thúc đẩy sinh thái nông nghiệp ở Đông Nam Á:  
<http://www.ali-sea.org>

## Liên hệ

Rikolto tại Vietnam  
Số 4, chung cư 249A Thụy Khuê,  
Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam  
[vietnam@rikolto.org](mailto:vietnam@rikolto.org)  
[www.rikolto.org/vietnam](http://www.rikolto.org/vietnam)  
[www.facebook.com/RikoltoVN](https://www.facebook.com/RikoltoVN)

---

Chịu trách nhiệm nội dung: Hoàng Thanh Hải (Rikolto)  
Biên tập: Trần Thị Định (VNUA), Charlotte Flechet (Rikolto)  
©7/2018